

Bản án số: **49/2021/HSST**
Ngày: 08-7-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Trung Thành

Ông Phạm Văn Giới

Thư ký Pên tòa: Bà Đào Thị Quỳnh Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia Pên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 41/2021/QĐXXST-HS ngày 03/6/2021 đối với bị cáo:

Phạm Hữu N, sinh năm 1989, tại: Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện R, tỉnh B. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 06/12; Giới tính: N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Hữu D, sinh năm 1954 và con bà Vũ Thị X, sinh năm 1956. Bị cáo có 05 chị, em ruột, lớn nhất sinh năm 1982 và nhỏ nhất sinh năm 1998. Tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 26/8/2019, bị Công an huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác”. Chưa chấp hành đóng phạt.

Nhân thân: Ngày 08/6/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Chấp hành xong bản án ngày 23/12/2014, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/02/2021 đến cho đến nay. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*)

**Người bị hại:* Anh Nguyễn Trường P, sinh năm 2003; Trú tại: Khu phố L, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh B. (xin vắng mặt)

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Trần Thị Cẩm T, sinh năm 1992; Trú tại: Thôn 7, xã Đ, huyện B, tỉnh P (có mặt)

Anh Lê Phúc H, sinh năm 2004; Trú tại: Khu phố K, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh B. (vắng mặt)

Ông Phạm Văn M, sinh năm 1961; Nơi cư trú: Thôn P, xã B, huyện P, tỉnh B.
(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Phạm Hữu N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 04/02/2021, khi đang ở phòng số 6 cùng với Trần Thị Cẩm T tại Nhà nghỉ Hero, khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú. N mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, biển số 93F1 – 306.03 của chị T để mua đồ ăn khuya. Khi đi đến gần chợ Tân Lập nhưng không thấy quán ăn nào còn mở cửa nên N điều khiển xe mô tô quay ngược về hướng thành phố Đồng Xoài. Khi đi đến khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú N dừng xe bên phải đường theo hướng lưu thông để đi vệ sinh thì phát hiện Nguyễn Trường P đang nằm trên chiếc võng trước hiên nhà ông Bùi Văn Cừ, đầu võng sát bờ tường rào có một chiếc điện thoại di động hiệu OPPO của P đang để dưới đất, không có người trông coi nên N nảy sinh ý định chiếm đoạt để sử dụng. N thò tay qua hàng rào lấy chiếc điện thoại của P rồi điều khiển xe mô tô đi về hướng thành phố Đồng Xoài. Sau khi mua được đồ ăn tại thị trấn Tân Phú, N đem chiếc điện thoại chiếm đoạt của P về phòng số 6, Nhà nghỉ Hero. Cùng ngày, Nguyễn Trường P đã đến Công an thị trấn Tân Phú trình báo.

Công an huyện Đồng Phú tiến hành kiểm tra hành chính phòng số 06 của Nhà nghỉ Hero đã thu giữ chiếc điện thoại di động N chiếm đoạt của P và một số đồ vật, tài sản khác. Cơ quan Công an đã lập biên bản tạm giữ đồ vật và mời N, T về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra, lúc đầu N không thừa nhận hành vi phạm tội. Tuy nhiên, trong quá trình truy tố bị cáo N đã thừa nhận hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại OPPO của Nguyễn Trường P như trên.

Theo Kết luận giám định số 12 ngày 04/02/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Dấu vết đường vân (ký hiệu A5, A6) trong vụ “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 04/02/2021, tại khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước với lần lượt dấu vân tay ngón “giữa trái”, “nhỏ trái” trên chỉ bản so sánh ghi tên Phạm Hữu N sinh năm 1989, HKTT: Thôn Phú Cường, xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước (ký hiệu M1) do Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú cung cấp là của cùng một người.

Theo Kết luận định giá tài sản số 15 ngày 05/02/2021, của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự huyện Đồng Phú, kết luận: Tại thời điểm 04/02/2021, 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A5, màu đen, mua tháng 02/2020 có giá trị là 3.900.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 45/CTr-VKS ngày 01 tháng 6 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Phạm Hữu N về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại Pên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Hữu N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đề nghị Hội đồng xử phạt bị cáo Phạm Hữu N mức án tù 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên không xem xét.

Tuyên trả lại cho bị cáo Phạm Hữu N 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, số Imei: 355209290157633, màu xám đen; 01 (một) đồng hồ hiệu CUREN màu trắng; 01 (một) đồng hồ hiệu Neos màu trắng; số tiền 985.000 đồng.

Tuyên trả lại cho chị Trần Thị Cẩm T 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu tím đen, số Imei: 863980046463138; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu xám trắng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu xanh đen; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, biển số 93F1-306-03;

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter màu xanh đen, biển số 93C1 – 142.57 của Phạm Hữu N đã được cơ quan điều tra tách ra làm rõ xử lý sau nên không đề nghị xem xét.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 03 (ba) thanh gỗ, thanh thứ 1 dài 0,51m, đường kính 0,023m; thanh gỗ thứ 2 dài 0,53m, đường kính 0,02m; thanh gỗ thứ 3 dài 0,76m, đường kính 0,023m, một đầu được quấn dây thun màu đen một đoạn dài 0,14m; 01 (một) thanh kim loại dài 0,974m, đường kính 0,004m, một đầu được uốn con dài 0,035m; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy; 01 (một) túi nilon bên trong có 09 thẻ sim điện thoại và 01 thẻ nhớ hiệu HÔC loại 4GB, 01 thẻ nhớ hiệu Adata loại 8GB.

Tại Pên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp điện thoại nói trên, khẳng định là việc truy tố là đúng người đúng tội, không oan sai.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước công bố bản luận tội, bị cáo Phạm Hữu N không có tranh luận gì về phần tội danh mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Pên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành Tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại Pên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định trên. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại Pên tòa, bị cáo Phạm Hữu N khai nhận như nội dung cáo trạng số 45/CTr-VKS ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố.

Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, vật chứng vụ án đồng thời phù hợp với kết luận của đại diện Viện kiểm sát cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm vấn công khai tại Pên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 04/02/2021, Phạm Hữu N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, loại A5 màu đen của anh Nguyễn Trường P tại khu phố Tân Liên, thị trấn Tân phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Trị giá tài sản chiếm đoạt theo kết luận định giá tài sản là 3.900.000 đồng. Hành vi đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[3] Xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và bị pháp luật nghiêm trị. Song vì động cơ tư lợi cá nhân, mục đích để có điện thoại để sử dụng mà không phải mất công sức lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi như đã phân tích ở trên. Bản thân bị cáo có 01 tiền sự về hành vi “Dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác” vào ngày 26/8/2019, bị Công an huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo chưa chấp hành đóng phạt. Trước đó (ngày 08/6/2009), bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong bản án ngày 23/12/2014 và đã được xóa án tích. Bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân để làm người có ích cho gia đình, cho xã hội mà tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật và phạm tội như đã nêu trên, thể hiện sự coi thường pháp luật. Xét cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú truy tố bị cáo Phạm Hữu N phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại Pên tòa về phân hình phạt đối với bị cáo là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đối với việc cho bị cáo N mượn xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, biển số 93F1 – 306.03 nhưng Trần Thị Cẩm T không biết N sử dụng vào việc phạm tội. Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone, màu xám đen của Lê Phúc H khai bị mất trộm vào đêm ngày 04/02/2021 nhưng Phạm Hữu N khai nhận được, Cơ quan điều tra chưa chứng minh được N chiếm đoạt của H, tách ra xác minh xử lý sau nên Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Vsmart màu xanh đen của ông Phạm Văn M khai bị mất trộm vào đêm ngày 04/02/2021 tại ấp 1, xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài nhưng Phạm Hữu N khai nhận được, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú đã chuyển cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đồng Xoài xử lý theo quy định nên Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter màu xanh đen, biển số 93C1 – 142.57 của Phạm Hữu N nhưng Cơ quan điều tra chưa làm rõ nguồn gốc, chủ sở hữu, tách ra xác minh xử lý sau nên Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Vật chứng của vụ án:

Đối với 03 (ba) thanh gỗ, thanh thứ 1 dài 0,51m, đường kính 0,023m; thanh gỗ thứ 2 dài 0,53m, đường kính 0,02m; thanh gỗ thứ 3 dài 0,76m, đường kính 0,023m, một đầu được quấn dây thun màu đen một đoạn dài 0,14m; 01 (một) thanh kim loại dài 0,974m, đường kính 0,004m, một đầu được uốn con dài 0,035m; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy; 09 thẻ sim điện thoại; 01 thẻ nhớ hiệu HÔC loại 4GB; 01 thẻ nhớ hiệu Adata loại 8GB là công cụ bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, số Imei: 355209290157633, màu xám đen; 01 (một) đồng hồ hiệu CUREN màu trắng; 01 (một) đồng hồ hiệu Neos màu trắng và số tiền 985.000 đồng là tài sản của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo Phạm Hữu N.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu tím đen, số Imei: 86390046463138; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu xám trắng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu xanh đen; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, biển số 93F1-306-03 là tài sản của chị Trần Thị Cẩm T nên cần tuyên trả cho chị T.

[7] Án phí bị cáo Phạm Hữu N phải chịu theo Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình;

Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Hữu N phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Hữu N 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam là ngày 04/02/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Tuyên trả lại cho bị cáo Phạm Hữu N 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, số Imei: 355209290157633, màu xám đen; 01 (một) đồng hồ hiệu CUREN màu trắng; 01 (một) đồng hồ hiệu Neos màu trắng và số tiền 985.000 đồng;

Tuyên trả lại cho chị Trần Thị Cẩm T 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu tím đen, số Imei: 86390046463138; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu xám trắng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu xanh đen; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, biển số 93F1-306-03;

Tuyên tịch thu tiêu hủy 03 (ba) thanh gỗ, thanh thứ 1 dài 0,51m, đường kính 0,023m; thanh gỗ thứ 2 dài 0,53m, đường kính 0,02m; thanh gỗ thứ 3 dài 0,76m, đường kính 0,023m, một đầu được quấn dây thun màu đen một đoạn dài 0,14m; 01 (một) thanh kim loại dài 0,974m, đường kính 0,004m, một đầu được uốn con dài 0,035m; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy; 09 thẻ sim điện thoại; 01 thẻ nhớ hiệu HOC loại 4GB và 01 thẻ nhớ hiệu Adata loại 8GB.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm Hữu N phải chịu 200.000 đồng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước (01);
- VKSND tỉnh Bình Phước (01)
- VKSND huyện Đồng Phú (01);
- THADS huyện Đồng Phú (01);
- P.V 06 –CA tỉnh Bình Phước (01)
- Công an huyện (03 gồm Nhà tạm giữ, Đội hồ sơ nghiệp vụ, Đội điều tra CA huyện) (01)
- TT lý lịch tư pháp – Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (01);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng (01);
- Lưu (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa Phiên tòa

Nguyễn Thị Hương